

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ- ST.

Ngày: 27-9-2021.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1969 – *Có mặt*

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1977 – *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Văn H, sinh năm 1977, hiện đang sinh sống tại Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông năm 2003 tại UBND xã N, huyện Đ trên cơ sở tự nguyện. Trước khi thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn, chị và anh H đã chung sống với nhau từ năm 1992 tại tỉnh Đồng Tháp. Năm 2002 anh, chị đến xã N (nay tách thành Thôn C, xã N) sinh sống.

Sau khi kết hôn một thời gian, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã về nhiều vấn đề. Khoảng 4 năm nay hai vợ chồng

không còn đóng góp, vun vén về kinh tế. Anh H nhiều lần đánh đập chị. Từ đầu năm 2021 anh, chị không còn nói chuyện với nhau mặc dù ở cùng nhà.

Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 04 con chung là Lê Thị M, sinh ngày 12-11-1997; Lê Văn H, sinh ngày 11-8-1993; Lê Mỹ T, sinh ngày 05-5-2006 và Lê Nhật Đ, sinh ngày 02-9-2010. Lê Thị M đã lập gia đình, các con còn lại hiện đang ở cùng nhà với chị và anh H.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Lý do là anh H thường xuyên uống rượu, cũng không quan tâm con, không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không hợp tác, không có mặt để làm việc nên không có trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị O, tuyên chị Oanh được ly hôn với anh H. Giao con chung là Lê Mỹ T, sinh ngày 05-5-2006 và Lê Nhật Đ, sinh ngày 02-9-2010 cho chị Oanh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Phạm Thị O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Lê Văn H. Anh H có nơi cư trú tại Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng anh Lê Văn H không có mặt làm việc, Tòa án tổng đạt các văn bản cho con gái đã thành niên của anh H là Lê Thị M, sinh năm 1997 để giao cho anh H theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị M trình bày các văn bản tố tụng của Tòa án chỉ đều chuyển lại cho ba là ông Lê Văn H nhưng ba chị không đồng ý đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với mẹ chị. Do anh H vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị O và anh Lê Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ ngày 24-01-2003 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Hai anh chị không còn chia sẻ các vấn đề trong cuộc sống, không cùng nhau vun vén kinh tế gia đình. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, chị O yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị O và anh H 04 con chung là Lê Thị M, sinh ngày 12-11-1997; Lê Văn H, sinh ngày 11-8-1993; Lê Mỹ T, sinh ngày 05-5-2006 và Lê Nhật Đ, sinh ngày 02-9-2010. Đối với hai cháu M, H đã thành niên và chị O không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Đối với Lê Mỹ T, sinh ngày 05-5-2006 và Lê Nhật Đ, sinh ngày 02-9-2010, hiện đang sống cùng chị O và anh H tại Thôn C, xã N, huyện Đ. Chị O có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng của cháu T, cháu Đ đều muốn được ở cùng với mẹ nên cần giao cháu T, cháu Đ cho chị O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị O đối với anh Lê Văn H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị O được ly hôn với anh Lê Văn H.
2. Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên là Lê Mỹ T, sinh ngày 05-5-2006 và Lê Nhật Đ, sinh ngày 02-9-2010 cho chị Phạm Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).
- Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Phạm Thị O phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004665 ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'lấp
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà